TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2026/HS-PT
Ngày 15 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Doanh.

Các Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản và ông Hoàng Văn Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Lê Ngọc Kim Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 24/2026/TLPT-HS ngày 27 tháng 02 năm 2026, do có kháng cáo của bị cáo Dương Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2026/HS-ST ngày 19/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Dương Văn T**, sinh ngày 15/8/1984 tại phường B, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố L, phường B, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn B (đã chết) và bà Đồng Thị Á (sinh năm 1937); vợ là Nguyễn Thị P (sinh năm 1988); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/11/2025 bị Công an phường B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự" xảy ra ngày 05/9/2025. Mức phạt 5.000.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giam, từ ngày 22/10/2025 đến ngày 04/12/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Ngọc A và bà Trần Thị Quỳnh T1 - Luật sư của Công ty luật trách nhiệm hữu hạn Nguyễn Ngọc A và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại Dương Thị Liễu H, người làm chứng Đồng Minh T2 không liên quan đến kháng cáo, Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/7/2024 đến ngày 03/9/2024, Dương Văn T mua sơn của anh Đồng Minh T2, sinh năm 1990, trú tại: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Thái Nguyên để thi công xây dựng và nợ anh T2 số tiền 31.842.000 đồng. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/9/2025, anh T2 và vợ là chị Dương Thị Liễu H (sinh năm 1993, trú tại: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Thái Nguyên) đến nhà Dương Văn T để đòi nợ số tiền mua sơn nêu trên. Quá trình đòi nợ, hai bên xảy ra to tiếng cãi nhau và T dùng tay phải tát một cái vào mặt anh T2. Thấy vậy, chị H sử dụng chiếc điện thoại Samsung A32 5G là tài sản của chị H để quay video ghi lại nội dung sự việc. Khi thấy chị H sử dụng điện thoại quay video, T nói với chị H "không được quay" nhưng chị H vẫn tiếp tục quay nên T đã giằng chiếc điện thoại của chị H và ném mạnh xuống đất, chị H nhặt chiếc điện thoại để ở bàn và tiếp tục cãi nhau với T thì T cầm chiếc điện thoại trên ném 02 lần xuống đất và đuổi anh T2, chị H ra khỏi nhà. Sau đó chị H trình báo Công an phường B đến lập biên bản sự việc, tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, số IMEI: 352473/67/230065/7, tình trạng bị hư hỏng; 01 thẻ nhớ micro V10 YAYO01SO112ZF; HS2328032GE và niêm phong theo quy định.

Ngày 22/9/2025, Cơ quan điều tra Công an tỉnh T tiến hành kiểm tra điện thoại xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, số IMEI: 352473/67/230065/7, đã qua sử dụng của chị Dương Thị Liễu H xác định, chiếc điện thoại vỡ toàn bộ màn hình, cong khung máy, tình trạng máy không hoạt động. Tháo kiểm tra bên trong xác định M bị cong vênh, móp lồng main bảo vệ, pin cong vênh, bo sạc điện thoại cong vênh. Xác định chiếc điện thoại trên bị hư hỏng không sửa chữa được.

Ngày 03/10/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T tiến hành yêu cầu định giá tài sản đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A32 5G màu đen, IMEI số: 352473/67/230065/7, đã qua sử dụng là tài sản do T hủy hoại.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03 ngày 06/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản phường B, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A32 5G màu đen, IMEI số: 352473/67/230065/7, đã qua sử dụng có giá trị là: 3.500.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A32 5G màu đen, IMEI số: 352473/67/230065/7 được chuyển đến quản lý tại Kho vật chứng của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 theo quy định pháp luật.

Đối với 01 thẻ nhớ micro V10 YAYO01SO112ZF; HS2328032GE chứa hình ảnh thu giữ tại Camera an ninh của nhà T liên quan đến nội dung vụ án được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Dương Văn T đã bồi thường giá trị chiếc điện thoại cho bị hại (chị H), chị H không yêu cầu đề nghị gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Quá trình điều tra, Dương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2026/HS-ST ngày 19/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên đã quyết định:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội "*Huỷ hoại tài sản*".

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án. Được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 22/10/2025 đến ngày 04/12/2025.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Dương Văn T.

Ngoài ra, bản án còn tuyên việc áp dụng biện pháp ngăn chặn, xử lý vật chứng, án phí quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/01/2026 bị cáo Dương Văn T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên:

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Dương Văn T là đúng người, đúng tội nhưng về áp dụng hình phạt có phần nghiêm khắc. Quá trình phúc thẩm, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn T, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Dương Văn T gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục theo quy định của pháp luật nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/9/2025, tại nhà ở của Dương Văn T thuộc tổ dân phố L, phường B, tỉnh Thái Nguyên, Dương Văn T đã thực hiện hành vi hủy hoại của chị Dương Thị L Huyên 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A32 5G màu đen, đã qua sử dụng có giá trị là: 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Huỷ hoại tài sản*". Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Dương Văn T theo đúng quy định của pháp luật. Cụ thể:

Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo về tội "Hủy hoại tài sản" là đúng pháp luật, không oan nhưng việc áp dụng hình phạt có phần nghiêm khắc.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm thể hiện rõ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo.

Xét thấy trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nhất thời phạm tội nên việc cho bị cáo cải tạo tại địa phương không làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, vẫn đảm bảo tính giáo dục cho bị cáo và tính răn đe, phòng ngừa tội phạm trong xã hội. Do vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt của bị cáo.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2026/HS-ST ngày 19/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội "Huỷ hoại tài sản".

Giao bị cáo Dương Văn T cho Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Thái Nguyên quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

Bị cáo Dương Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000537 ngày 13/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo đã nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND khu vực 2 - Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 2 - Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 2 - Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Doanh